

**CHUẨN ĐẦU RA**  
**CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, HỆ CHÍNH QUY**  
**KHỐI NGÀNH NGOÀI SƯ PHẠM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1503/QĐ-TĐHHT ngày 26 tháng 8 năm 2016  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh)*

**CHUẨN ĐẦU RA KHỐI NGÀNH KINH TẾ**

**1. NGÀNH KẾ TOÁN**

*Accounting*

**Mã ngành: 51340301**

**a. Kiến thức**

1. Cung cấp cho sinh viên khối kiến thức đại cương chung cho chương trình cử nhân đại học nhằm trang bị các kiến thức nền tảng chung ở bậc cử nhân, kiến thức phương pháp luận, nhân sinh quan, thế giới quan, tư tưởng, đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước ... để học tập, nghiên cứu và làm việc trọn đời;

2. Hiểu và vận dụng khối kiến thức chung của khối ngành, cơ sở ngành làm nền tảng để nghiên cứu những kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán;

3. Nắm vững và vận dụng thành thạo khối kiến thức chuyên sâu về Kế toán, Kiểm toán trong các lĩnh vực: Kế toán tài chính, Kế toán hành chính sự nghiệp, Kế toán ngân hàng, Kiểm toán tài chính, Kiểm toán hoạt động và các kiến thức chuyên ngành bổ trợ trong ngành Kế toán;

4. Có kiến thức về ngoại ngữ tối thiểu đạt Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vận dụng trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn;

5. Đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

6. Có chứng chỉ Giáo dục thể chất theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

7. Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **b. Kỹ năng**

### *\* Kỹ năng nghề nghiệp*

8. Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề trong quản lý kinh tế, kinh doanh (bao gồm các kỹ năng phát hiện vấn đề quản lý, khái quát hóa và mô hình hóa vấn đề, phân tích định tính và định lượng vấn đề, thu thập thông tin và phân tích thông tin);

9. Kỹ năng nghiên cứu và khám phá kiến thức. Sinh viên sẽ có khả năng tự nghiên cứu các vấn đề kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán phát sinh thông qua các công cụ Internet, sách báo; có kỹ năng ứng dụng các công cụ thu thập và phân tích thông tin cho mục đích hình thành và kiểm định các giả thuyết về mối quan hệ giữa các biến số kinh tế, quản lý;

10. Kỹ năng thực hiện các công việc cơ bản về lập kế hoạch tài chính; tổ chức thống kê hoạt động kinh doanh; thực hiện các quy định về thuế trong các hoạt động kinh doanh;

11. Kỹ năng thực hiện các công việc cơ bản về marketing; có khả năng tham gia thực hiện văn hóa kinh doanh; thực hiện được những nội dung cơ bản về xây dựng, thực hiện và kiểm tra các hoạt động kinh doanh;

12. Kỹ năng tìm hiểu, thực hiện tuân thủ các thông tin liên quan đến luật pháp, chuẩn mực của Việt Nam trong lĩnh vực tài chính, kế toán và thống kê; Kỹ năng thu thập, phân loại và tổ chức hạch toán mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của doanh nghiệp trên hệ thống tài khoản kế toán, phù hợp với các qui định của luật pháp và thông lệ - chuẩn mực kế toán;

13. Kỹ năng tham gia các hoạt động tổ chức hệ thống kế toán bao gồm: tổ chức triển khai hệ thống thông tin kế toán, qui trình kế toán, hệ thống chứng từ - sổ sách kế toán, hệ thống các báo cáo kế toán chi tiết và tổng hợp đáp ứng yêu cầu quản lý của doanh nghiệp;

14. Có khả năng sử dụng các phần mềm kế toán.

### *\* Kỹ năng mềm*

15. Kỹ năng tự chủ (các kỹ năng học và tự học suốt đời, quản lý thời gian và tự chủ, thích ứng với sự phức tạp của thực tế, hiểu và phân tích kiến thức - kỹ năng của một cá nhân khác để học tập suốt đời...);

16. Kỹ năng làm việc theo nhóm (hình thành nhóm, duy trì hoạt động

nhóm, phát triển nhóm và kỹ năng làm việc với các nhóm khác nhau);

17. Kỹ năng quản lý và lãnh đạo (điều khiển, phân công và đánh giá hoạt động nhóm và tập thể, phát triển và duy trì quan hệ với các đối tác; khả năng đàm phán, thuyết phục và quyết định trên nền tảng có trách nhiệm với xã hội và tuân theo luật pháp);

18. Kỹ năng giao tiếp (lập luận sắp xếp ý tưởng, giao tiếp bằng văn bản và các phương tiện truyền thông, thuyết trình, giao tiếp với các cá nhân và tổ chức, ...);

19. Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ, đặc biệt là sử dụng ngoại ngữ trong lĩnh vực kinh doanh để vận dụng trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn cũng như làm việc trong môi trường quốc tế trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu;

20. Các kỹ năng mềm khác phục vụ cho cuộc sống và phát triển cơ hội nghề nghiệp của sinh viên.

### **c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

21. Sinh viên tốt nghiệp được giáo dục và rèn luyện ý thức để sẵn sàng đương đầu với khó khăn trong công việc, tự chủ trong thực hiện công việc;

22. Có năng lực phân công công việc và có ý thức chịu trách nhiệm về các quyết định hay công việc do mình thực hiện;

23. Sinh viên tốt nghiệp được giáo dục và rèn luyện để có khả năng làm việc và bảo vệ uy tín nghề nghiệp của mình thông qua giữ vững đạo đức nghề nghiệp, có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác với đối tác và phục vụ khách hàng theo đúng yêu cầu về tiêu chuẩn hành nghề và đạo đức nghề nghiệp, ...;

24. Có trách nhiệm với xã hội và tuân theo pháp luật và các thông lệ kinh doanh.

## **2. NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

### ***Business Administration***

**Mã ngành: 52340101**

#### **a. Kiến thức**

1. Cung cấp cho sinh viên khối kiến thức đại cương chung cho chương trình cử nhân đại học nhằm trang bị các kiến thức nền tảng chung ở bậc cử nhân, kiến thức phương pháp luận, nhân sinh quan, thế giới quan, tư tưởng, đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước ... để học tập, nghiên cứu và làm việc

trọng đời;

2. Hiểu và vận dụng khối kiến thức chung của khối ngành, kiến thức cơ sở ngành làm nền tảng để nghiên cứu những kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành Quản trị kinh doanh; trang bị các kiến thức nền tảng cần có cho một nhà quản trị doanh nghiệp;

3. Nắm vững và vận dụng thành thạo khối kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh trong các lĩnh vực: Quản trị nhân sự, Quản trị chiến lược, Quản trị chất lượng, Quản trị Marketing, Quản trị sản xuất và các kiến thức chuyên ngành bổ trợ trong ngành quản trị kinh doanh.

4. Có kiến thức về ngoại ngữ tối thiểu đạt bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vận dụng trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn;

5. Đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

6. Có chứng chỉ Giáo dục thể chất theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

7. Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **b. Kỹ năng**

#### *\* Kỹ năng nghề nghiệp*

8. Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề trong quản lý kinh tế, kinh doanh (bao gồm các kỹ năng phát hiện vấn đề quản lý, khái quát hóa và mô hình hóa vấn đề, phân tích định tính và định lượng vấn đề, thu thập thông tin và phân tích thông tin);

9. Kỹ năng nghiên cứu và khám phá kiến thức. Sinh viên sẽ có khả năng tự nghiên cứu các vấn đề kinh tế và quản lý phát sinh thông qua các công cụ Internet, sách báo; có kỹ năng ứng dụng các công cụ thu thập và phân tích thông tin cho mục đích hình thành và kiểm định các giả thuyết về mối quan hệ giữa các biến số kinh tế, quản lý;

10. Có kỹ năng nhận diện, phân tích tác động của các yếu tố kinh tế xã hội trong và ngoài doanh nghiệp đến hoạt động kinh doanh, trên cơ sở đó người học có

kỹ năng lập các mô hình phân tích và lựa chọn phương án chiến lược trong từng trường hợp cụ thể;

11. Có kỹ năng sáng tạo và đổi mới để thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường kinh doanh đầy biến động;

12. Có kỹ năng hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra, kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

13. Biết hoạch định và triển khai các hoạt động về tổ chức và phát triển doanh nghiệp: tuyển dụng và đào tạo nhân sự, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, phát triển thương hiệu;

14. Có kỹ năng cơ bản của cán bộ Quản trị kinh doanh và thuần thục các kỹ năng của chuyên ngành được đào tạo như quản lý tài chính, quản lý nhân sự, quản lý Marketing, quản lý sản xuất, quản lý rủi ro; có năng lực cơ bản đáp ứng những đòi hỏi từ các công việc Quản trị kinh doanh cũng như trong cuộc sống đặt ra; đáp ứng nhu cầu của xã hội về nguồn nhân lực có trình độ đại học thuộc các lĩnh vực Quản trị kinh doanh;

*\* Kỹ năng mềm*

15. Kỹ năng tự chủ (các kỹ năng học và tự học suốt đời, quản lý thời gian và tự chủ, thích ứng với sự phức tạp của thực tế, hiểu và phân tích kiến thức - kỹ năng của một cá nhân khác để học tập suốt đời...);

16. Kỹ năng làm việc theo nhóm (hình thành nhóm, duy trì hoạt động nhóm, phát triển nhóm và kỹ năng làm việc với các nhóm khác nhau);

17. Kỹ năng quản lý và lãnh đạo (điều khiển, phân công và đánh giá hoạt động nhóm và tập thể, phát triển và duy trì quan hệ với các đối tác; khả năng đàm phán, thuyết phục và quyết định trên nền tảng có trách nhiệm với xã hội và tuân theo luật pháp);

18. Kỹ năng giao tiếp (lập luận sắp xếp ý tưởng, giao tiếp bằng văn bản và các phương tiện truyền thông, thuyết trình, giao tiếp với các cá nhân và tổ chức, ...);

19. Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ, đặc biệt là sử dụng ngoại ngữ trong lĩnh vực kinh doanh để vận dụng trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn cũng như làm việc trong môi trường quốc tế trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu;

20. Các kỹ năng mềm khác phục vụ cho cuộc sống và phát triển cơ hội nghề nghiệp của sinh viên;

21. Có kiến thức và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

**c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

22. Sinh viên tốt nghiệp được giáo dục và rèn luyện ý thức để sẵn sàng đương đầu với khó khăn trong công việc, tự chủ trong việc ra các quyết định quản trị và tự chủ trong thực hiện công việc;

23. Có năng lực phân công công việc và có ý thức chịu trách nhiệm về các quyết định hay công việc do mình thực hiện;

24. Sinh viên tốt nghiệp được giáo dục và rèn luyện để có khả năng làm việc và bảo vệ uy tín nghề nghiệp của mình thông qua giữ vững đạo đức nghề nghiệp, có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác với đối tác và phục vụ khách hàng theo đúng yêu cầu về tiêu chuẩn hành nghề và đạo đức nghề nghiệp, ...;

25. Có trách nhiệm với xã hội và tuân theo pháp luật và các thông lệ kinh doanh.

### **3. NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**

#### ***Finance - Banking***

**Mã ngành: 51340201**

**a. Kiến thức**

1. Cung cấp cho sinh viên khối kiến thức đại cương chung cho chương trình cử nhân đại học nhằm trang bị các kiến thức nền tảng chung ở bậc cử nhân, kiến thức phương pháp luận, nhân sinh quan, thế giới quan, tư tưởng, đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước ... để học tập, nghiên cứu và làm việc trọn đời;

2. Khối kiến thức chung cho sinh viên ngành kinh tế, giới về kiến thức chuyên môn trong quản lý kinh tế, kinh doanh và tài chính, ngân hàng;

3. Khối kiến thức chung của khối ngành Kinh doanh và quản lý có khả năng sử dụng các công cụ phân tích kinh tế và kinh doanh giải quyết các vấn đề quản lý nhà nước và quản trị doanh nghiệp;

4. Khối kiến thức chung của nhóm ngành tài chính, ngân hàng và bảo hiểm cung cấp kiến thức khoa học cốt lõi đặc trưng của nhóm ngành tài chính, ngân hàng và bảo hiểm cho sinh viên có khả năng giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và bảo hiểm;

5. Khối kiến thức liên quan trực tiếp và mang tính đặc thù của ngành tài

chính, ngân hàng, cùng với kiến thức chuyên ngành tài chính quốc tế, ngân hàng, và phân tích và đầu tư tài chính, bao gồm cả kiến thức thực tập và tốt nghiệp;

6. Có kiến thức về ngoại ngữ 2 tối thiểu đạt Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vận dụng trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn;

7. Đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

8. Có chứng chỉ Giáo dục thể chất theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

9. Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **b. Kỹ năng**

### *\* Kỹ năng nghề nghiệp*

10. Kỹ năng lập luận nghề nghiệp, phát hiện và giải quyết vấn đề trong quản lý kinh tế, kinh doanh và tài chính, ngân hàng. Sinh viên tốt nghiệp sẽ có các kỹ năng như lập kế hoạch, tổ chức sắp xếp công việc, đặt mục tiêu, tạo động lực, chăm sóc đối tác, nhận thức và bắt kịp với sự thay đổi của môi trường, lập và quản lý ngân sách, điều hành các cuộc họp hiệu quả, quản lý dự án, kiểm soát stress, xây dựng đội ngũ vững mạnh, quảng bá thương hiệu trên Internet, sử dụng thành thạo ngoại ngữ chuyên ngành phục vụ cho công việc và làm việc trong môi trường quốc tế;

11. Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề trong quản lý kinh tế, kinh doanh và tài chính, ngân hàng (bao gồm các kỹ năng sinh viên cần phải có sau khi tốt nghiệp là Phát hiện và hình thành vấn đề; Tổng quát hóa vấn đề; Kỹ năng đánh giá và phân tích định tính vấn đề; Kỹ năng phân tích vấn đề khi thiếu thông tin; Kỹ năng phân tích định lượng vấn đề; Kỹ năng giải quyết vấn đề; Đưa ra giải pháp và kiến nghị;

12. Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức. Sinh viên sẽ có khả năng Xây dựng, hình thành các giả thuyết; Tìm kiếm và tổng hợp tài liệu để nghiên cứu các giả thuyết đã được thiết lập; Nghiên cứu thực nghiệm sử dụng các phương pháp xác suất, thống kê; Kiểm định giả thuyết; Phân tích khả năng ứng dụng nghiên cứu trong thực tiễn; Kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin;

13. Kỹ năng tư duy một cách hệ thống. Sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ có Tư duy chỉnh thể/logic; có khả năng Phát hiện các vấn đề và mối tương quan giữa các vấn đề; biết cách Xác định vấn đề ưu tiên; Phân tích sự lựa chọn giữa các vấn đề và tìm ra cách giải quyết cân bằng giữa chi phí và lợi ích; có khả năng Tư duy phân tích đa chiều;

14. Khả năng nhận biết và phân tích bối cảnh và ngoại cảnh tác động của chính sách quản lý tài chính, ngân sách và ngân hàng đến thị trường tài chính, các tổ chức và định chế tài chính, và các doanh nghiệp. Khi tốt nghiệp, sinh viên sẽ biết cách thực hiện trách nhiệm của mình đối với việc phát triển ngành tài chính-ngân hàng và bảo vệ uy tín nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, sinh viên hiểu được tác động của ngành tài chính-ngân hàng đến xã hội và các yêu cầu của xã hội đối với ngành tài chính-ngân hàng gắn với bối cảnh lịch sử và văn hóa dân tộc trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng, sinh viên sẽ nắm được các vấn đề và giá trị thời đại của ngành tài chính, ngân hàng trong bối cảnh toàn cầu trong phát triển lĩnh vực tài chính-ngân hàng);

15. Kỹ năng nhận biết và phân tích tình hình trong và ngoài đơn vị liên quan tới quản lý tài chính, ngân sách tại cơ quan công quyền, quản trị tài chính tại doanh nghiệp, quản trị tài chính tại ngân hàng, các tổ chức tín dụng và định chế tài chính khác (bao gồm các yếu tố văn hóa, chiến lược phát triển chính sách tài chính tại cơ quan nhà nước hoặc doanh nghiệp, mục tiêu, kế hoạch phát triển tài chính của cơ quan nhà nước hoặc doanh nghiệp, quan hệ giữa cơ quan nhà nước hoặc doanh nghiệp với ngành tài chính-ngân hàng, làm việc thành công trong cơ quan nhà nước hoặc doanh nghiệp,... );

16. Kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn (khả năng vận dụng linh hoạt và phù hợp kiến thức, kỹ năng được đào tạo với thực tiễn nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng; khả năng làm chủ khoa học kỹ thuật và công cụ lao động của ngành tài chính, ngân hàng; khả năng phát hiện và giải quyết hợp lý vấn đề trong ngành tài chính, ngân hàng);

17. Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong ngành tài chính, ngân hàng. Có khả năng nghiên cứu cải tiến hoặc phát minh sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp ngành tài chính, ngân hàng hoặc dẫn dắt các sự thay đổi đó; cập nhật và dự đoán xu thế phát triển ngành tài chính, ngân hàng và khả năng làm



chủ Khoa học kỹ thuật và công cụ lao động mới và tiên tiến trong ngành tài chính, ngân hàng.

*\* Kỹ năng mềm*

18. Kỹ năng tự chủ (các kỹ năng học và tự học suốt đời, quản lý thời gian và tự chủ, thích ứng với sự phức tạp của thực tế, hiểu biết văn hóa, hiểu và phân tích kiến thức - kỹ năng của một cá nhân khác để học tập suốt đời...);

19. Kỹ năng làm việc theo nhóm (hình thành nhóm, duy trì hoạt động nhóm, phát triển nhóm và kỹ năng làm việc với các nhóm khác nhau);

20. Kỹ năng quản lý và lãnh đạo (điều khiển, phân công và đánh giá hoạt động nhóm và tập thể, phát triển và duy trì quan hệ với các đối tác; khả năng đàm phán, thuyết phục và quyết định trên nền tảng có trách nhiệm với xã hội và tuân theo luật pháp);

21. Kỹ năng giao tiếp (lập luận sắp xếp ý tưởng, giao tiếp bằng văn bản và các phương tiện truyền thông, thuyết trình, giao tiếp với các cá nhân và tổ chức, ...);

22. Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ, đặc biệt là sử dụng ngoại ngữ trong lĩnh vực kinh doanh để vận dụng trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn cũng như làm việc trong môi trường quốc tế trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu;

23. Các kỹ năng mềm khác phục vụ cho cuộc sống và phát triển cơ hội nghề nghiệp của sinh viên.

**c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

24. Sinh viên tốt nghiệp được giáo dục và rèn luyện ý thức để sẵn sàng đương đầu với khó khăn và chấp nhận rủi ro, kiên trì, linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình, say mê, tự chủ, chính trực, phản biện, sáng tạo...;

25. Sinh viên tốt nghiệp được giáo dục và rèn luyện để có khả năng làm việc và bảo vệ uy tín nghề nghiệp của mình thông qua giữ vững đạo đức nghề nghiệp, có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, có khả năng làm việc độc lập, chủ động để thực thi nhiệm vụ do lãnh đạo giao phó, phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác với đối tác và phục vụ khách hàng theo đúng yêu cầu về tiêu chuẩn hành nghề và đạo đức nghề nghiệp, ...;

26. Có trách nhiệm với xã hội và tuân theo pháp luật, ủng hộ và bảo vệ cái đúng, sáng tạo và đổi mới.

## 4. NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH & LỮ HÀNH

### *Tourism and Travel Management*

Mã số: 52340103

#### a. Kiến thức

1. Cung cấp cho sinh viên khối kiến thức đại cương chung cho chương trình cử nhân đại học nhằm trang bị các kiến thức nền tảng chung ở bậc cử nhân, kiến thức phương pháp luận, nhân sinh quan, thế giới quan, tư tưởng, đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước ... để học tập, nghiên cứu và làm việc trọn đời;

2. Khối kiến thức chung cho sinh viên ngành kinh tế, quản trị kinh doanh và tài chính, ngân hàng, có khả năng sử dụng các công cụ phân tích kinh tế và kinh doanh giải quyết các vấn đề quản lý nhà nước và quản trị doanh nghiệp;

3. Khối kiến thức chung của nhóm ngành quản trị kinh doanh cung cấp kiến thức khoa học cốt lõi đặc trưng của nhóm ngành quản trị kinh doanh cho sinh viên có khả năng giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực quản lý, quản trị kinh doanh.

4. Khối kiến thức liên quan trực tiếp và mang tính đặc thù của quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành như các vấn đề chung về kinh tế du lịch, quản trị kinh doanh khách sạn, quản trị tác nghiệp khách sạn, quản trị kinh doanh lữ hành, quản trị tác nghiệp lữ hành, các nghiệp vụ liên quan đến kinh doanh du lịch và lữ hành và các kiến thức chuyên ngành hỗ trợ trong ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Từ đó tích lũy được các kiến thức về tổ chức hoạt động và điều phối các hoạt động trong công ty lữ hành, kinh doanh khách sạn, đồng thời có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và ý thức bảo vệ môi trường du lịch..

5. Có kiến thức về ngoại ngữ 2 tối thiểu đạt Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vận dụng trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn;

6. Đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

7. Có chứng chỉ Giáo dục thể chất theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

8. Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh theo chương trình quy

định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**b. Kỹ năng**

*\* Kỹ năng nghề nghiệp*

9. Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề trong quản lý kinh tế, quản trị kinh doanh (bao gồm các kỹ năng sinh viên cần phải có sau khi tốt nghiệp là Phát hiện và hình thành vấn đề; Tổng quát hóa vấn đề; Kỹ năng đánh giá và phân tích định tính vấn đề; Kỹ năng phân tích vấn đề khi thiếu thông tin; Kỹ năng phân tích định lượng vấn đề; Kỹ năng giải quyết vấn đề; Đưa ra giải pháp và kiến nghị;

10. Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức. Sinh viên sẽ có khả năng: Xây dựng, hình thành các giả thuyết; Tìm kiếm và tổng hợp tài liệu để nghiên cứu các giả thuyết đã được thiết lập; Nghiên cứu thực nghiệm sử dụng các phương pháp xác suất, thống kê; Kiểm định giả thuyết; Phân tích khả năng ứng dụng nghiên cứu trong thực tiễn; Kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin;

11. Khả năng tư duy một cách hệ thống. Sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ có Tư duy chỉnh thể/logic; có khả năng Phát hiện các vấn đề và mối tương quan giữa các vấn đề; biết cách Xác định vấn đề ưu tiên; Phân tích sự lựa chọn giữa các vấn đề và tìm ra cách giải quyết cân bằng giữa chi phí và lợi ích; có khả năng Tư duy phân tích đa chiều;

12. Khả năng nhận biết và phân tích bối cảnh và ngoại cảnh tác động đến hoạt động kinh doanh du lịch. Khi tốt nghiệp, sinh viên sẽ biết cách thực hiện trách nhiệm của mình đối với việc phát triển du lịch và bảo vệ uy tín nghề nghiệp trong lĩnh vực du lịch, sinh viên hiểu được tác động của ngành du lịch đến xã hội và các yêu cầu của xã hội đối với ngành du lịch.

13. Kỹ năng nhận biết và phân tích tình hình trong và ngoài đơn vị liên quan tới kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành (bao gồm các yếu tố văn hóa kinh doanh du lịch, lữ hành; Chiến lược phát triển tổ chức, mục tiêu, kế hoạch của tổ chức gắn với ngành du lịch, lữ hành...);

14. Kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn (khả năng vận dụng linh hoạt và phù hợp kiến thức, kỹ năng được đào tạo với thực tiễn nghề nghiệp trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch, lữ hành; khả năng làm chủ khoa học kỹ thuật và công cụ lao động của ngành du lịch, lữ hành; khả năng phát hiện và giải quyết hợp lý vấn đề trong ngành du lịch, lữ hành);

15. Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong ngành du lịch, lữ hành. Có khả năng nghiên cứu cải tiến hoặc phát minh sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp ngành du lịch, lữ hành hoặc dẫn dắt các sự thay đổi đó; cập nhật và dự đoán xu thế phát triển ngành du lịch, lữ hành và khả năng làm chủ khoa học kỹ thuật và công cụ lao động mới và tiên tiến trong ngành du lịch lữ hành.

*\* Kỹ năng mềm*

16. Kỹ năng tự chủ (các kỹ năng học và tự học suốt đời, quản lý thời gian và tự chủ, thích ứng với sự phức tạp của thực tế, hiểu biết văn hóa, hiểu và phân tích kiến thức - kỹ năng của một cá nhân khác để học tập suốt đời...);

17. Kỹ năng làm việc theo nhóm (hình thành nhóm, duy trì hoạt động nhóm, phát triển nhóm và kỹ năng làm việc với các nhóm khác nhau);

18. Kỹ năng quản lý và lãnh đạo (điều khiển, phân công và đánh giá hoạt động nhóm và tập thể, phát triển và duy trì quan hệ với các đối tác; khả năng đàm phán, thuyết phục và quyết định trên nền tảng có trách nhiệm với xã hội và tuân theo luật pháp);

19. Kỹ năng giao tiếp (lập luận sắp xếp ý tưởng, giao tiếp bằng văn bản và các phương tiện truyền thông, thuyết trình, giao tiếp với các cá nhân và tổ chức, ...);

20. Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ, đặc biệt là sử dụng ngoại ngữ trong lĩnh vực chuyên môn du lịch, lữ hành để làm việc trong môi trường quốc tế trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu; Cụ thể: ngoại ngữ tối thiểu trình độ Tiếng Anh đạt Bậc A2 theo khung tham chiếu năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc tương đương

21. Các kỹ năng mềm khác phục vụ cho cuộc sống và phát triển cơ hội nghề nghiệp của sinh viên.

22. Có kiến thức và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản

**c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

23. Sinh viên tốt nghiệp được giáo dục và rèn luyện ý thức để sẵn sàng đương đầu với khó khăn và chấp nhận rủi ro, kiên trì, linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình, say mê, tự chủ, chính trực, phản biện, sáng tạo...;

24. Có năng lực phân công công việc và có ý thức chịu trách nhiệm về các quyết định hay công việc do mình thực hiện;

25. Sinh viên tốt nghiệp được giáo dục và rèn luyện để có khả năng làm

việc và bảo vệ uy tín nghề nghiệp của mình thông qua giữ vững đạo đức nghề nghiệp, có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, có khả năng làm việc độc lập, chủ động để thực thi nhiệm vụ do lãnh đạo giao phó, phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác với đối tác và phục vụ khách hàng theo đúng yêu cầu về tiêu chuẩn hành nghề và đạo đức nghề nghiệp, ...;

26. Có trách nhiệm với xã hội và tuân theo pháp luật, ủng hộ và bảo vệ cái đúng, sáng tạo và đổi mới, ham hiểu biết.

## **CHUẨN ĐẦU RA KHỎI NGÀNH NGÔN NGỮ**

### **1. NGÀNH NGÔN NGỮ ANH**

*(English Language)*

**Mã số: 52220201**

#### **a. Kiến thức**

1. Cung cấp cho sinh viên khối kiến thức đại cương chung cho chương trình cử nhân đại học nhằm trang bị các kiến thức nền tảng chung ở bậc cử nhân, kiến thức phương pháp luận, nhân sinh quan, thế giới quan, tư tưởng, đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước ... để học tập, nghiên cứu và làm việc trọn đời;

2. Hiểu và vận dụng được những kiến thức khoa học cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn, có tư duy phản biện;

3. Nắm bắt được những vấn đề cơ bản của Văn hoá, văn học, lịch sử, con người, xã hội, kinh tế, chính trị và giáo dục Anh, Mỹ, một số nước nói tiếng Anh; văn hóa các nước ASEAN, sự giao thoa văn hóa, liên văn hóa từ đó có thể vận dụng được những kiến thức này trong công việc;

4. Biết cách vận dụng các kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ kinh tế, quản trị văn phòng đã học vào công việc thực tiễn tại các văn phòng, công ty, đồng thời mở rộng kiến thức cần thiết khác; làm quen với thực tế thị trường và xã hội, trở nên tự tin với nghề nghiệp hơn;

5. Nắm bắt và áp dụng được những kiến thức cơ bản trong Ngữ âm âm vị, biết tự điều chỉnh và nâng cao khả năng phát âm;

6. Nắm vững những vấn đề cơ bản của Ngữ pháp, từ vựng ngữ nghĩa học tiếng Anh và những kỹ năng phân tích ngữ pháp, phân tích diễn ngôn, đối chiếu ngôn ngữ.

7. Có kiến thức tốt về tiếng Anh và sử dụng thành thạo tiếng Anh ở bậc 5 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam đáp ứng yêu cầu

công việc.

8. Có khả năng vận dụng các kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ biên dịch và phiên dịch, du lịch, thương mại, tài chính ngân hàng, kỹ thuật, công nghệ thông tin

9. Nắm vững và vận dụng được những kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa Anh Mỹ thông qua việc tiến hành một dự án nghiên cứu theo chuyên ngành.

10. Có khả năng vận dụng và sử dụng thành thạo Tiếng Anh ngành du lịch, tài chính ngân hàng, kỹ thuật, công nghệ thông tin vào công việc thực tế của bản thân;

11. Có kiến thức về ngoại ngữ 2 tối thiểu đạt Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vận dụng trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn;

12. Đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

13. Có chứng chỉ Giáo dục thể chất theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

14. Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **b. Kỹ năng**

### *\* Kỹ năng nghề nghiệp*

15. Có kỹ năng thực hành tiếng, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hoạt động hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn như công việc quản trị văn phòng, du lịch khách sạn, kinh tế thương mại, tài chính ngân hàng. Có khả năng mở rộng các kỹ năng cần thiết khác như kỹ năng chủ trì hội nghị, quan hệ công chúng, tiếp xúc báo chí, trả lời phỏng vấn, ...;

16. Kỹ năng tư duy sáng tạo, tự học, tự nghiên cứu, tích lũy, cập nhật kiến thức, cách tiếp cận khoa học để giải quyết các vấn đề liên quan.

17. Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi. Kỹ năng truyền đạt, phổ biến vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; kỹ năng trong việc thực hiện

những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.

18. Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tìm kiếm, kiến tạo việc làm cho mình và cho người khác; có khả năng thích ứng nhanh với công việc, môi trường làm việc khác nhau, tự tin với nghề nghiệp.

*\* Kỹ năng mềm*

19. Kỹ năng tự chủ (các kỹ năng học và tự học suốt đời, quản lý thời gian và tự chủ, thích ứng với sự phức tạp của thực tế, hiểu biết văn hóa, hiểu và phân tích kiến thức - kỹ năng của một cá nhân khác để học tập suốt đời...);

20. Kỹ năng làm việc cặp, nhóm và có khả năng làm việc độc lập theo nguyên tắc và đạt hiệu quả cao trong công việc. Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

21. Có kỹ năng quản lý và lãnh đạo (điều khiển, phân công và đánh giá hoạt động nhóm và tập thể, phát triển và duy trì quan hệ với các đối tác; khả năng đàm phán, thuyết phục và quyết định trên nền tảng có trách nhiệm với xã hội và tuân theo luật pháp);

22. Các kỹ năng mềm khác phục vụ cho cuộc sống và phát triển cơ hội nghề nghiệp của sinh viên.

23. Có kiến thức và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng chuẩn CNTT theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

**c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

24. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

25. Tự tin, linh hoạt, dám đương đầu với rủi ro; tuân thủ các tiêu chuẩn và nguyên tắc đạo đức; nhiệt tình, say mê sáng tạo; có tinh thần tự tôn dân tộc, hiểu biết văn hóa; có khả năng thích ứng cao, định hướng với hoàn cảnh và điều kiện, môi trường làm việc.

26. Tích cực khám phá kiến thức, khám phá thực tiễn. Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý, đánh giá và cải tiến hiệu quả các hoạt động chuyên môn. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.

27. Có khả năng định hướng, đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

## 2. NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC

*Chinese Language*

Mã số: 52220204

### a. Kiến thức

1. Cung cấp cho sinh viên khối kiến thức đại cương chung cho chương trình cử nhân đại học nhằm trang bị các kiến thức nền tảng chung ở bậc cử nhân, kiến thức phương pháp luận, nhân sinh quan, thế giới quan, tư tưởng, đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước ... để học tập, nghiên cứu và làm việc trọn đời;

2. Hiểu và vận dụng được những kiến thức khoa học cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn;

3. Nắm bắt và áp dụng được những kiến thức cơ bản và nâng cao của Ngữ âm và văn tự tiếng Trung Quốc;

4. Nắm vững những kiến thức cơ bản, nâng cao của Ngữ pháp tiếng Trung và những kỹ năng phân tích ngữ pháp trong quá trình vận dụng ngôn ngữ;

5. Nắm bắt được những kiến thức về văn hoá, văn học, lịch sử, con người, xã hội, kinh tế, chính trị và giáo dục Trung Quốc, sự giao thoa văn hóa giữa Việt Nam và Trung Quốc, từ đó có thể vận dụng được những kiến thức này vào trong công việc;

6. Có kiến thức tốt về tiếng Trung Quốc và sử dụng thành thạo tiếng Trung Quốc ở trình độ bậc 5 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam quy định;

7. Nắm vững các kiến thức về Hán ngữ cổ đại, Hán Nôm, cú pháp, và từ vựng tiếng Trung Quốc;

8. Vận dụng các kiến thức, kỹ năng cơ bản và chuyên sâu về nghiệp vụ biên dịch và phiên dịch, du lịch, thương mại, để phục vụ công tác biên- phiên dịch và các công việc thực tiễn tại văn phòng công ty. Đồng thời, mở rộng các kỹ năng cần thiết khác, làm quen với thực tế thị trường và xã hội, trở nên tự tin với nghề nghiệp hơn;

9. Nắm vững và vận dụng được những kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa Trung Quốc thông qua việc tiến hành nghiên cứu theo chuyên ngành hoặc học các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp;



10. Thông qua chương trình thực tập, học tập ở nước ngoài hoặc học các học phần thay thế, để có thể vận dụng các kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ phiên dịch, du lịch, thương mại đã học vào công việc thực tiễn tại các văn phòng công ty. Đồng thời, mở rộng các kỹ năng cần thiết khác của người biên, phiên dịch, đáp ứng được yêu cầu thực tế của xã hội;

11. Có kiến thức về ngoại ngữ 2 tối thiểu đạt bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vận dụng trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn;

12. Đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

13. Có chứng chỉ Giáo dục thể chất theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

14. Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **b. Kỹ năng**

### *\* Kỹ năng nghề nghiệp*

15. Kỹ năng làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn như công tác biên - phiên dịch liên quan đến tiếng Trung;

16. Kỹ năng tự học, nghiên cứu, tích lũy, cập nhật kiến thức, tư duy sáng tạo và khoa học để giải quyết các vấn đề liên quan;

17. Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tìm kiếm, kiến tạo việc làm cho mình và cho người khác; có khả năng thích ứng nhanh với công việc, môi trường làm việc khác nhau, tự tin với nghề nghiệp;

18. Kỹ năng tìm kiếm, kiến tạo việc làm và thích ứng nhanh với công việc.

### *\* Kỹ năng mềm*

19. Kỹ năng tự chủ (các kỹ năng học và tự học suốt đời, quản lý thời gian và tự chủ, thích ứng với sự phức tạp của thực tế, hiểu biết văn hóa, hiểu và phân tích kiến thức - kỹ năng của một cá nhân khác để học tập suốt đời...);

20. Kỹ năng làm việc cặp, nhóm và có khả năng làm việc độc lập theo nguyên tắc và đạt hiệu quả cao trong công việc. Kỹ năng đánh giá chất lượng công

việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

21. Có kỹ năng quản lý và lãnh đạo (điều khiển, phân công và đánh giá hoạt động nhóm và tập thể, phát triển và duy trì quan hệ với các đối tác; khả năng đàm phán, thuyết phục và quyết định trên nền tảng có trách nhiệm với xã hội và tuân theo luật pháp);

22. Các kỹ năng mềm khác phục vụ cho cuộc sống và phát triển cơ hội nghề nghiệp của sinh viên.

23. Có kiến thức và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

### **c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

24. Tự tin, linh hoạt, dám đương đầu với rủi ro; tuân thủ các tiêu chuẩn và nguyên tắc đạo đức; nhiệt tình, say mê sáng tạo; có tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa; có khả năng thích ứng cao với hoàn cảnh, điều kiện và môi trường làm việc.

25. Trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy; hành vi chuyên nghiệp, tự tôn dân tộc; say mê trong công việc, tích cực khám phá kiến thức, khám phá thực tiễn.

## **CHUẨN ĐẦU RA CHUYÊN NGÀNH LUẬT**

### **1. NGÀNH LUẬT**

**Mã số: 52380101**

#### **a. Kiến thức**

1. Cung cấp cho sinh viên khối kiến thức đại cương chung cho chương trình cử nhân đại học nhằm trang bị các kiến thức nền tảng chung ở bậc cử nhân, kiến thức phương pháp luận, nhân sinh quan, thế giới quan, tư tưởng, đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước ... để học tập, nghiên cứu và làm việc trọn đời;

2. Hiểu và vận dụng khối kiến thức cơ sở ngành làm nền tảng để nghiên cứu những kiến thức chuyên sâu ngành Luật;

3. Nắm vững những kiến thức căn bản về lý luận về Nhà nước và Pháp luật, các kiến thức về các ngành luật thực định và vận dụng tốt vào thực tiễn công việc, có thể tiếp tục học tiếp ở bậc cao hơn, hội nhập môi trường công việc trong tương lai;

4. Có kiến thức về ngoại ngữ tối thiểu đạt Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vận dụng trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn;

5. Đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

6. Có chứng chỉ Giáo dục thể chất theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

7. Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **b. Kỹ năng**

##### *\* Kỹ năng nghề nghiệp*

8. Có kỹ năng phân tích, phát hiện, đánh giá và dự báo những vấn đề pháp lý đã, đang và sẽ có thể xảy ra; năng lực vận dụng pháp luật để giải quyết các tình huống thực tế;

9. Có kỹ năng phân tích, so sánh các hệ thống pháp luật, các văn bản pháp luật;

10. Có kỹ năng phân tích các sự kiện pháp lý để tìm kiếm giải pháp xử lý phù hợp theo quy định pháp luật;

11. Có kỹ năng thực hành các hoạt động pháp luật như tư vấn, giải thích, tố tụng, cung ứng các dịch vụ pháp lý...;

12. Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin trong lĩnh vực pháp luật.

##### *\* Kỹ năng mềm*

13. Có kỹ năng làm việc theo nhóm (hình thành nhóm, duy trì hoạt động nhóm, phát triển nhóm và kỹ năng làm việc với các nhóm khác nhau);

14. Có kỹ năng quản lý và lãnh đạo;

15. Có kỹ năng giao tiếp (lập luận, sắp xếp ý tưởng, giao tiếp bằng văn bản, diễn thuyết trước đám đông, ...);

16. Có kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ, đặc biệt là sử dụng ngoại ngữ trong lĩnh vực pháp lý để làm việc trong môi trường quốc tế;

17. Có các kỹ năng mềm khác phục vụ cho cuộc sống và phát triển cơ hội nghề nghiệp của sinh viên.

18. Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản phục vụ tốt cho công việc và cuộc sống.

### **2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

19. Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực pháp luật;
20. Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;
21. Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
22. Có khả năng đưa ra các kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường về pháp luật và một số vấn đề phức tạp về mặt lý luận khoa học;
23. Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình;
24. Có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc, phục vụ sự phát triển bền vững đất nước.

## **CHUẨN ĐẦU RA KHỎI NGÀNH CÔNG NGHỆ - KỸ THUẬT**

### **1. NGÀNH KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

*(Civil Engineering)*

**Mã số: 52580201**

#### **a. Kiến thức**

1. Cung cấp cho sinh viên khối kiến thức đại cương chung cho chương trình cử nhân đại học nhằm trang bị các kiến thức nền tảng chung ở bậc cử nhân, kiến thức phương pháp luận, nhân sinh quan, thế giới quan, tư tưởng, đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước ... để học tập, nghiên cứu và làm việc trọn đời;
2. Hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học xã hội.
3. Hiểu và vận dụng khối kiến thức Cơ sở ngành làm nền tảng để nghiên cứu những kiến thức chuyên sâu của ngành kỹ thuật công trình xây dựng.
4. Nắm vững kiến thức chuyên ngành Kỹ thuật công trình xây dựng; vận dụng được vào tính toán thiết kế, lập biện pháp, tổ chức, quản lý, điều hành thi công các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.
5. Hiểu và áp dụng kiến thức thực tế trong lĩnh vực xây dựng để hội nhập nhanh với môi trường công tác trong tương lai.
6. Sinh viên đạt chuẩn ngoại ngữ Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm

2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vận dụng trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn.

7. Đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

8. Có chứng chỉ Giáo dục thể chất theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9. Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **b. Kỹ năng**

10. Có kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề trong xây dựng: Khả năng nhận dạng và xác định một vấn đề kỹ thuật; Mô hình hóa vấn đề; Phân tích vấn đề; Giải quyết vấn đề sử dụng các kiến thức, phương pháp kỹ thuật; Kết luận vấn đề.

11. Có khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức trong lĩnh vực xây dựng: Lập giả thuyết về các khả năng có thể xảy ra; Tìm hiểu thông tin qua tài liệu (bản in và bản điện tử); Khảo sát từ thực nghiệm; Kiểm định giả thuyết đã đưa ra.

12. Có khả năng tư duy hệ thống trong lĩnh vực xây dựng: Tổng quan về vấn đề cần giải quyết; Xác định những vấn đề phát sinh, mối quan hệ tương tác giữa những vấn đề đó; Sắp xếp, xác định các yếu tố trọng tâm, cốt lõi; Phân tích ưu nhược điểm và chọn giải pháp giải quyết.

13. Có kỹ năng và phẩm chất nghề nghiệp để giải quyết những vấn đề chuyên môn trong xây dựng: Sử dụng thành thạo các phần mềm hỗ trợ thiết kế, hoặc thi công và quản lý xây dựng; Thành thạo quy trình khảo sát hiện trường phục vụ thiết kế, thi công công trình; Thiết kế phần kết cấu cho các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Lập được tổng dự toán, dự toán, lập biện pháp thi công, tổ chức và điều hành thi công, giám sát, quản lý chất lượng, lập khối lượng thi công công trình xây dựng; Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

14. Hình thành kỹ năng làm việc nhóm: Tổ chức nhóm; Quản lý hoạt động nhóm; Kỹ năng phối hợp nhóm; Phát triển nhóm;

15. Có kỹ năng giao tiếp, trình bày; Kỹ năng phát triển các mối quan hệ xã hội; Kỹ năng đàm phán; Kỹ năng xử lý tình huống;

16. Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ: Kỹ năng đọc hiểu, viết các văn bản

thông thường và một số văn bản chuyên ngành bằng tiếng Anh; Kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh/ Tiếng Việt (đối với sinh viên nước ngoài)

17. Hiểu bối cảnh xã hội và ngoại cảnh: Hiểu được vai trò, trách nhiệm của người kỹ sư đối với xã hội; Nhận thức được những lợi ích mang lại trong việc ứng dụng khoa học kỹ thuật chuyên ngành xây dựng; Quy định của xã hội về kỹ thuật;

18. Hiểu bối cảnh tổ chức: Hiểu rõ văn hóa làm việc của cơ quan, doanh nghiệp xây dựng; Nhận biết các giá trị quan trọng, cốt lõi của người kỹ sư; Hiểu rõ luật lệ, quy định của đơn vị/cơ quan; Tuân thủ nghiêm túc luật lệ, quy định của đơn vị/cơ quan;

### **c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

19. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật;

20. Có các kỹ năng và phẩm chất đạo đức: bảo vệ môi trường; tiết kiệm tài nguyên trong quá trình xây dựng công trình; phát triển, duy trì các mối quan hệ xã hội; nghiêm túc và trung thực trong công việc; có tinh thần trách nhiệm trong công việc; có ý thức kỷ luật; chấp hành chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị...

## **2. NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (*Information Technology*)**

**Mã số: 52480201**

### **a. Kiến thức**

1. Cung cấp cho sinh viên khối kiến thức đại cương chung cho chương trình cử nhân đại học nhằm trang bị các kiến thức nền tảng chung ở bậc cử nhân, kiến thức phương pháp luận, nhân sinh quan, thế giới quan, tư tưởng, đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước ... để học tập, nghiên cứu và làm việc trọn đời;

2. Hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên (Toán, Lý) và khoa học xã hội (các kỹ năng mềm, phương pháp nghiên cứu khoa học, Ngoại ngữ);

3. Hiểu và vận dụng khối kiến thức cơ sở ngành làm nền tảng để nghiên cứu những kiến thức chuyên sâu của ngành Công nghệ thông tin (Kiến trúc máy tính, Mạng máy tính, Ngôn ngữ lập trình, Cơ sở dữ liệu và hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Hệ điều hành);

4. Nắm vững và vận dụng được các kiến thức chuyên ngành Công nghệ thông tin: Lập trình hướng đối tượng, Lập trình ứng dụng Windows, Phân tích và thiết kế; Mạng máy tính, Ứng dụng Web, Lập trình trên di động, Quản trị mạng, Cơ sở dữ liệu nâng cao;

5. Hiểu và vận dụng kiến thức thực tế trong lĩnh vực công nghệ thông tin để hội nhập nhanh với môi trường và công tác trong tương lai;

6. Sinh viên đạt chuẩn ngoại ngữ Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vận dụng trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn;

7. Đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

8. Có chứng chỉ Giáo dục thể chất theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

9. Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **b. Kỹ năng**

### *\* Kỹ năng nghề nghiệp*

10. Có kỹ năng lập luận nghề nghiệp, phát hiện, phân tích và giải quyết vấn đề trong ngành Công nghệ thông tin: Xác định và phát biểu bài toán, mô hình hóa, ước lượng và phân tích vấn đề, đưa ra giải pháp và khuyến nghị;

11. Có kỹ năng thử nghiệm, khảo sát và khám phá tri thức: Xây dựng và hình thành giả thuyết; Tìm kiếm và tổng hợp tài liệu để nghiên cứu các giả thuyết đã được thiết lập; Vận dụng và thử nghiệm, phân tích khả năng ứng dụng; Kiểm chứng giả thuyết và bảo vệ luận điểm;

12. Có khả năng tư duy hệ thống: Lập luận, tư duy tổng thể và hệ thống; Nhận biết những phát sinh và tương tác trong hệ thống; Sắp xếp theo độ ưu tiên và xác định trọng tâm; Xem xét, đánh giá những yếu tố khác nhau trong hướng giải quyết;

13. Có kỹ năng và thái độ: kiên trì và linh hoạt; khả năng tư duy sáng tạo; tư duy phản biện; rèn luyện và học tập suốt đời; quản lý thời gian và nguồn lực

14. Hiểu bối cảnh xã hội và ngoại cảnh: nhận biết sự tác động của ngành đối với xã hội; biết các quy định của nhà nước đối với ngành;

15. Biết hành xử chuyên nghiệp; chủ động xác định tầm nhìn và mục tiêu trong cuộc sống.

*\* Kỹ năng mềm*

16. Có kỹ năng làm việc nhóm: tổ chức nhóm; quản lý hoạt động nhóm; kỹ năng phối hợp nhóm; phát triển nhóm;

17. Có kỹ năng giao tiếp, trình bày tốt; khả năng lập luận sắp xếp ý tưởng; giao tiếp bằng văn bản; giao tiếp trực quan; đặt câu hỏi, lắng nghe và đối thoại....;

18. Có khả năng sử dụng ngoại ngữ Đọc hiểu, Nghe, Nói; Viết các tài liệu bằng tiếng Anh/ Tiếng Việt (đối với sinh viên nước ngoài);

19. Hiểu bối cảnh tổ chức: hiểu biết văn hóa của tổ chức và doanh nghiệp; hiểu vị trí của đối tác, mục tiêu và chiến lược của tổ chức/ doanh nghiệp; có tư duy khởi nghiệp;

20. Có kỹ năng hình thành ý tưởng, xây dựng và quản lý các hệ thống: hiểu nhu cầu và đặt ra các mục tiêu của hệ thống; xác định chức năng, các thành phần và kiến trúc hệ thống; mô hình hóa hệ thống và kết nối hệ thống; quản lý dự án;

21. Có kỹ năng thiết kế: hiểu quy trình thiết kế; biết các công đoạn trong quy trình thiết kế và các cách tiếp cận; có kỹ năng học hỏi và áp dụng các kỹ thuật thiết kế;

22. Có các kỹ năng về triển khai: kỹ năng thiết kế quá trình triển khai, khả năng triển khai phần cứng/ phần mềm và tích hợp hệ thống; Có kỹ năng kiểm chứng hệ thống;

23. Có các kỹ năng về vận hành và bảo trì ứng dụng: tối ưu hóa quá trình vận hành, chi phí và hiệu quả; huấn luyện và vận hành; hỗ trợ phát triển và bảo trì hệ thống;

**c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

24. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có



sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật;

25. Có các kỹ năng và phẩm chất đạo đức: bảo vệ môi trường; tiết kiệm tài nguyên trong quá trình xây dựng công trình; phát triển, duy trì các mối quan hệ xã hội; nghiêm túc và trung thực trong công việc; có tinh thần trách nhiệm trong công việc; có ý thức kỷ luật; chấp hành chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị...

### **3. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG** *(Environmental Sciences)*

**Mã số: 52440301**

#### **a. Về kiến thức**

1. Cung cấp cho sinh viên khối kiến thức đại cương chung cho chương trình cử nhân đại học nhằm trang bị các kiến thức nền tảng chung ở bậc cử nhân, kiến thức phương pháp luận, nhân sinh quan, thế giới quan, tư tưởng, đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước ... để học tập, nghiên cứu và làm việc trọn đời;

2. Hiểu và vận dụng các kiến thức theo lĩnh vực khoa học tự nhiên như toán, lý, hóa, sinh học, khoa học sự sống làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho khối ngành khoa học Trái Đất và môi trường;

3. Hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản của nhóm ngành môi trường làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho ngành khoa học môi trường;

4. Nắm vững và vận dụng các kiến thức về khoa học môi trường, tài nguyên thiên nhiên để luận giải các vấn đề lý luận, thực tiễn trong lĩnh vực khoa học môi trường;

5. Nắm vững và vận dụng kiến thức ngành khoa học môi trường để hình thành các ý tưởng, xây dựng, tổ chức thực hiện và đánh giá các phương án, dự án trong lĩnh vực khoa học môi trường;

6. Áp dụng kiến thức thực tế, thực tập và quản lý trong lĩnh vực khoa học môi trường để hội nhập nhanh với môi trường công tác trong tương lai hoặc có thể được đào tạo cao hơn ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ;

7. Sinh viên đạt chuẩn ngoại ngữ Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm

2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vận dụng trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn.

8. Đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

9. Có chứng chỉ Giáo dục thể chất theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

10. Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **b. Về kỹ năng**

#### *\* Kỹ năng nghề nghiệp*

11. Có đạo đức nghề nghiệp như trung thực, trách nhiệm và đáng tin cậy; có kỹ năng tổ chức và sắp xếp công việc, có khả năng làm việc độc lập; tự tin trong môi trường làm việc; có kỹ năng xây dựng mục tiêu cá nhân; có kỹ năng tạo động lực làm việc; có kỹ năng phát triển cá nhân và sự nghiệp; kỹ năng sử dụng tiếng Anh chuyên ngành, kỹ năng đồ họa và ứng dụng tin học trong hoạt động nghề nghiệp và giao tiếp xã hội;

12. Có khả năng phát hiện và tổng quát hóa vấn đề, phân tích và đánh giá vấn đề về Khoa học môi trường, lập luận và xử lý thông tin, phân tích định lượng và giải quyết các vấn đề về chuyên môn Khoa học môi trường; Cử nhân Khoa học môi trường cũng có thể đạt được khả năng đưa ra giải pháp và kiến nghị đối với vấn đề chuyên môn;

13. Có khả năng phát hiện vấn đề, kỹ năng tìm kiếm tài liệu và thu thập thông tin, được trang bị và rèn luyện kỹ năng triển khai thí nghiệm. Cử nhân Khoa học môi trường đồng thời có khả năng tham gia vào các khảo sát thực tế;

14. Hiểu được vai trò và trách nhiệm của mình về sự phát triển ngành Khoa học môi trường, bảo vệ tài nguyên môi trường, tác động của khoa học môi trường đến xã hội. Nắm được các quy định của xã hội đối với kiến thức chuyên môn khoa học môi trường; bối cảnh lịch sử và văn hóa dân tộc trong sử dụng và phát triển tài nguyên môi trường; hiểu được các vấn đề và giá trị của thời đại và bối cảnh toàn cầu;

15. Nắm được văn hóa trong doanh nghiệp; chiến lược, mục tiêu và kế hoạch của tổ chức, vận dụng kiến thức được trang bị phục vụ có hiệu quả trong doanh nghiệp đồng thời có khả năng làm việc thành công trong tổ chức;

16. Có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã được học vào thực tiễn; có thể sử dụng các định nghĩa, khái niệm cơ bản làm nền tảng; có khả năng hình thành ý tưởng liên quan đến chuyên môn khoa học môi trường hoặc quản lý các dự án trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

17. Sẵn sàng đi đầu và đương đầu với rủi ro; kiên trì, linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình và say mê công việc; có tư duy sáng tạo và tư duy phản biện; biết cách quản lý thời gian và nguồn lực; có các kỹ năng cá nhân cần thiết như thích ứng với sự phức tạp của thực tế, kỹ năng học và tự học, kỹ năng quản lý bản thân, kỹ năng sử dụng thành thạo công cụ máy tính phục vụ chuyên môn và giao tiếp văn bản, hòa nhập cộng đồng và luôn có tinh thần tự hào, tự tôn;

*\* Kỹ năng mềm*

18. Có khả năng làm việc theo nhóm và thích ứng với sự thay đổi của các nhóm làm việc;

19. Có khả năng hình thành nhóm làm việc hiệu quả, thúc đẩy hoạt động nhóm và phát triển nhóm; có khả năng tham gia lãnh đạo nhóm;

20. Cử nhân Khoa học môi trường có các kỹ năng cơ bản trong giao tiếp bằng văn bản, qua thư điện tử/phương tiện truyền thông, có chiến lược giao tiếp, có kỹ năng thuyết trình về lĩnh vực chuyên môn;

21. Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ: Kỹ năng đọc hiểu, viết các văn bản thông thường và một số văn bản chuyên ngành bằng tiếng Anh; Kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh/ Tiếng Việt (đối với sinh viên nước ngoài);

22. Tự tin trong môi trường làm việc quốc tế, kỹ năng phát triển cá nhân và sự nghiệp; luôn cập nhật thông tin trong lĩnh vực khoa học; kỹ năng đồ họa, ứng dụng tin học.

**c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

23. Sinh viên tốt nghiệp được giáo dục và rèn luyện ý thức để sẵn sàng đương đầu với khó khăn trong công việc, tự chủ trong việc ra các quyết định và tự chủ trong thực hiện công việc;

24. Có năng lực phân công công việc và có ý thức chịu trách nhiệm về các quyết định hay công việc do mình thực hiện;

25. Sinh viên tốt nghiệp được giáo dục và rèn luyện để có khả năng làm việc và bảo vệ uy tín nghề nghiệp của mình thông qua giữ vững đạo đức nghề

nghiệp, có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác với đối tác theo đúng yêu cầu về tiêu chuẩn hành nghề và đạo đức nghề nghiệp...;

26. Có trách nhiệm với xã hội, có trách nhiệm công dân và chấp hành pháp luật.

#### **4. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH KHOA HỌC CÂY TRỒNG**

*(Crop Sciences)*

**Mã số: 52620110**

##### **a. Kiến thức**

1. Cung cấp cho sinh viên khối kiến thức đại cương chung cho chương trình cử nhân đại học nhằm trang bị các kiến thức nền tảng chung ở bậc cử nhân, kiến thức phương pháp luận, nhân sinh quan, thế giới quan, tư tưởng, đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước ... để học tập, nghiên cứu và làm việc trọn đời;

2. Hiểu vận dụng các kiến thức theo lĩnh vực khoa học tự nhiên như Toán, Lý, Sinh học, Tin học làm nền tảng lý luận và thực tiễn cho khối ngành khoa học Cây trồng;

3. Hiểu và vận dụng khối kiến thức Cơ sở ngành làm nền tảng để nghiên cứu những kiến thức chuyên sâu của ngành khoa học Cây trồng;

4. Nắm vững kiến thức chuyên ngành Khoa học Cây trồng; lập, tính toán, tổ chức, điều hành, hướng dẫn, quản lý quy trình sản xuất; tổ chức, tập huấn, truyền thông về kỹ thuật trong nông nghiệp; ứng dụng các tiến bộ khoa học trong nông nghiệp và các mô hình canh tác chủ yếu trên những vùng sinh thái khác nhau nhằm phát triển khả năng ứng dụng trong công tác thực hiện các hệ thống canh tác cây trồng trong thực tiễn công việc;

5. Nắm vững và áp dụng các kiến thức thực tế trong lĩnh vực Cây trồng để hội nhập môi trường công việc trong tương lai;

6. Sinh viên đạt chuẩn ngoại ngữ Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vận dụng trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn.

7. Đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

8. Có chứng chỉ Giáo dục thể chất theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9. Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **b. Kỹ năng**

### *\* Kỹ năng nghề nghiệp*

10. Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề trong sản xuất nông nghiệp chính (bao gồm các kỹ năng sinh viên cần phải có sau khi tốt nghiệp như phát hiện và hình thành vấn đề; tổng quát hóa vấn đề; kỹ năng đánh giá và phân tích định tính vấn đề; kỹ năng phân tích vấn đề khi thiếu thông tin; kỹ năng phân tích định lượng vấn đề; kỹ năng giải quyết vấn đề; đề xuất các giải pháp và kiến nghị);

11. Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức (Sinh viên sẽ có khả năng xây dựng, hình thành các giả thuyết; tìm kiếm và tổng hợp tài liệu để nghiên cứu các giả thuyết đã được thiết lập; nghiên cứu thực nghiệm sử dụng các phương pháp xác suất, thống kê; kiểm định giả thuyết; phân tích khả năng ứng dụng nghiên cứu trong thực tiễn; kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin).

12. Kỹ năng tư duy một cách hệ thống (Sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ có tư duy chính thể/logic; có khả năng phát hiện các vấn đề và mối tương quan giữa các vấn đề; biết cách xác định vấn đề ưu tiên; phân tích sự lựa chọn giữa các vấn đề và tìm ra cách giải quyết cân bằng giữa chi phí và lợi ích; có khả năng tư duy phân tích đa chiều);

13. Có kỹ năng và phẩm chất nghề nghiệp để lập luận, phát hiện và giải quyết vấn đề trong sản xuất nông nghiệp (sinh viên có những kỹ năng đặt mục tiêu, tổ chức, thực hiện quy hoạch, kế hoạch, quản lý, tập huấn, xây dựng đội ngũ, xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp) phục vụ cho công việc;

### *\* Kỹ năng mềm*

14. Hình thành kỹ năng làm việc theo nhóm (hình thành nhóm, duy trì hoạt động nhóm, phát triển nhóm và kỹ năng làm việc với các nhóm khác nhau);

15. Có kỹ năng giao tiếp (lập luận sắp xếp ý tưởng, giao tiếp bằng văn bản và các phương tiện truyền thông, thuyết trình, giao tiếp với các cá nhân và tổ chức, ...).

16. Có kỹ năng về bối cảnh xã hội và ngoại cảnh tác động sản xuất nông nghiệp (Khi tốt nghiệp, sinh viên sẽ biết yếu tố văn hóa, tập quán canh tác, chiến lược phát triển chính sách nông nghiệp; thực hiện trách nhiệm của mình đối với việc phát triển nền xuất nông nghiệp, tầm quan trọng, vị trí, vai trò, nhu cầu sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp với việc phát triển kinh tế xã hội và bối cảnh sản

xuất nông nghiệp trong thời hội nhập quốc tế);

17. Có kỹ năng về bối cảnh tổ chức (điều khiển, phân công và đánh giá hoạt động nhóm và tập thể, phát triển và duy trì quan hệ với các đối tác; khả năng đàm phán, thuyết phục và quyết định trên nền tảng có trách nhiệm với xã hội và tuân theo luật pháp);

**c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

18. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật;

19. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp (sinh viên tốt nghiệp được giáo dục và rèn luyện để có khả năng làm việc và bảo vệ uy tín nghề nghiệp của mình thông qua giữ vững đạo đức nghề nghiệp, có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, có khả năng làm việc độc lập, chủ động để thực thi nhiệm vụ do lãnh đạo giao phó, phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác với đối tác và phục vụ khách hàng theo đúng yêu cầu và đạo đức nghề nghiệp,...).

*Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 8 năm 2016*

**HIỆU TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

**PGS. TS. Nguyễn Đình Thọ**

